

Số: 153 /2017/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, về việc xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14, Thôn H, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1978;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Xóm 14, Thôn H, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N có ba con chung là con Lê Thị H, sinh ngày 25/01/2002; con Lê Phương T, sinh ngày 18/3/2008; con Lê Đức D, sinh ngày 14/9/2010.

Ly hôn, chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ba con: Lê Thị H, Lê Phương T, Lê Đức D. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con chung.

Anh Lê Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Văn N thống nhất tự giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Chị T và anh N không vay nợ chung và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu số 0006615 ngày 16/8/2017. Chị Hoàng Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Thái Bình;
- THADS thành phố Thái Bình;
- UBND xã P, TP Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Thu Hiền